

Bài 7
ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI
CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Giáo dục cho hạ sĩ quan - binh sĩ nắm vững những mục tiêu, quan điểm, phương châm, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.
- Xây dựng lòng tin vững chắc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta.

NỘI DUNG

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tình hình thế giới, khu vực

a) Thuận lợi

- Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển.
- Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thoả hiệp.
- Các quốc gia, nhất là các nước lớn điều chỉnh lại chiến lược phát triển, giảm bớt sự phụ thuộc vào bên ngoài, làm thay đổi các chuỗi cung ứng.
- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.
- Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng; ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực.

b) Khó khăn, thách thức

- Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường chính trị, an ninh quốc tế. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang phải đối mặt với sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn.
- Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa dân túy trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các nước lớn đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới.

- Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch Covid-19. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt, tác động mạnh đến chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu.

- Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường... tiếp tục diễn biến phức tạp.

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra nhiều thách thức đối với các quốc gia, dân tộc.

- Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. ASEAN có vai trò quan trọng trong khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn.

2. Tình hình trong nước

a) Thuận lợi

Ở trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cụ thể là:

- Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao; chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên.

- Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ tiếp tục được đổi mới và có bước phát triển. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, phát triển con người; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu đạt nhiều kết quả quan trọng.

- Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đạt nhiều thành tựu nổi bật.

- Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy.

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, hoạt động hiệu lực và hiệu quả hơn; tổ chức bộ máy lập pháp, hành pháp và tư pháp tiếp tục được hoàn thiện.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt.

b) Khó khăn, thách thức

- Năm năm tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn sẽ phải thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Xu hướng già hóa dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh; biến đổi khí hậu gay gắt, phức tạp... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước.

- Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Nguy cơ tụt hậu, rơi vào bẫy thu nhập trung bình còn lớn. Có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, về phát triển văn hóa, bảo đảm phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường; chưa bảo đảm phát triển tổng thể, đồng bộ các vùng, miền, địa phương theo lợi thế so sánh và phát huy điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta.

- Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là những thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới.

Tình hình thế giới, khu vực và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với công tác đối ngoại, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực hơn nữa để thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng.

3. Kết quả công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta (2016-2020)

a) Thành tựu

Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội XII của Đảng, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng:

- Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác.

- Chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. Trong đó, nhiều chủ trương, giải pháp xử lý các vấn đề phức tạp, nhất là vấn đề Biển Đông, phòng chống dịch, bệnh đã tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và được dư luận quốc tế ủng hộ.

- Đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ và toàn diện. Trong đó, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Đảng, Nhà

nước và Nhân dân ta với các đảng tiên bộ, các đảng tham chính, cầm quyền, Nhà nước và nhân dân các nước, vùng lãnh thổ trên thế giới được củng cố và phát triển. Ta đã phối hợp chặt chẽ giữa các trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, kiên toàn và triển khai hiệu quả cơ chế phối hợp quốc phòng - an ninh - đối ngoại, góp phần nâng cao hiệu quả và sức mạnh tổng thể trên mặt trận đối ngoại.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực thi có hiệu quả cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; tăng cường công tác bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Ta đã chủ động, kiên quyết đấu tranh trong lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, vừa giữ vững được ổn định chính trị - xã hội trong nước, vừa thông tin, đối thoại nhằm tăng cường hiểu biết và thu hẹp bất đồng. Công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại được triển khai với nhiều đổi mới về hình thức và nội dung, nâng cao hiệu quả, hiệu ứng quảng bá về đất nước, văn hóa, con người và truyền thống tốt đẹp của Việt Nam.

- Hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, tạo không gian quan hệ rộng mở, tranh thủ được sự hợp tác, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế và thu hút thêm nhiều nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Đối ngoại đa phương được nâng tầm, từ chủ động tích cực tham gia sang từng bước đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương.

- Vị thế, uy tín, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao. Trong những năm vừa qua, ta đã triển khai nhiều sự kiện đối ngoại quan trọng, nổi bật như hoàn thành năm Chủ tịch APEC Việt Nam - 2017, Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018, tổ chức thành công Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều lần 2 năm 2019. Việt Nam trúng cử Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu cao kỷ lục (192/193 phiếu). Việt Nam đã ký kết và triển khai hiệu quả Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA). Việt Nam đã đảm nhiệm tốt vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020 và Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021...

b) Hạn chế

- Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi.

- Chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác đối ngoại chưa chặt chẽ, thường xuyên.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Mục tiêu

Từ khi Đảng ra đời, vấn đề lợi ích quốc gia - dân tộc luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Đảng ta. Nghị quyết số 13 của Bộ Chính trị khóa VI đã khẳng định: “Lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung xây dựng và phát triển kinh tế”. Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX nhấn mạnh “bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc” là một trong những mục tiêu then chốt của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Văn kiện Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định mục tiêu đối ngoại “vì lợi ích quốc gia, dân tộc”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi”¹. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “**Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi**”²

Tuy nhiên, việc nêu rõ “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc” là mục tiêu đối ngoại của Đảng có ý nghĩa rất quan trọng trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực đang có những diễn biến hết sức phức tạp, khó lường hiện nay. Qua đó, Đảng ta khẳng định:

Thứ nhất, lợi ích quốc gia và lợi ích dân tộc là thống nhất.

Thứ hai, lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam được xác định trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi, không phải là những lợi ích dân tộc vị kỷ, hẹp hòi.

Thứ ba, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc phải là nguyên tắc tối cao của mọi hoạt động đối ngoại, từ ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Đảng đến ngoại giao nhân dân, đều phải tuân thủ.

Thứ tư, mục tiêu của mọi hoạt động đối ngoại là phải bảo đảm một cách tối cao lợi ích quốc gia - dân tộc.

2. Quan điểm chỉ đạo

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Hai là, trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ba là, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước.

Bốn là, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sdd, tr. 153.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Sdd, tr.161-162.

Các quan điểm chỉ đạo trên đều có cơ sở khoa học, khách quan; có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất, trong đó quan điểm: “Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế” được đặt lên hàng đầu; đồng thời, phải nhận thức rõ vị trí của công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; thấy rõ mối quan hệ giữa giữ vững độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa với mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế phải góp phần quan trọng bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, một mặt chúng ta phải đề cao mục tiêu tối thượng là vì lợi ích quốc gia - dân tộc, mặt khác phải nắm vững những nguyên tắc và vấn đề cơ bản của thông lệ quốc tế để góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

3. Phương châm chỉ đạo

Một là, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt và định hình các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta; là nguyên tắc “bất biến” để chúng ta bảo vệ tốt nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Phương châm này khẳng định bản chất, nguồn gốc cũng như điều kiện của sức mạnh ngoại giao Việt Nam là thực lực. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Cái chiêng có to tiếng mới lớn”³.

Điều kiện để bảo đảm độc lập, tự chủ về đối ngoại hiện nay là giữ vững ổn định về chính trị - xã hội; kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững; củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh; xây dựng nguồn nhân lực đối ngoại trung thành và chuyên nghiệp; đa dạng hóa, đa phương hóa các quan hệ đối ngoại; thiết lập và duy trì được trạng thái quan hệ quốc tế cân bằng với các nước lớn, các trung tâm tài chính, kinh tế lớn, các nhóm, khối nước khu vực có ảnh hưởng lớn trên thế giới.

Độc lập, tự chủ của Việt Nam hoàn toàn khác về bản chất và luôn xa lạ với tư tưởng biệt lập, khép kín, chủ nghĩa dân tộc cực đoan và biệt phái, đồng thời khắc phục sự lệ thuộc, chống sự áp đặt, lôi kéo, chi phối, can thiệp vào công việc nội bộ hay bị động, bất ngờ trước những diễn biến của môi trường quốc tế. Độc lập, tự chủ nhưng cần gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế, luôn phát huy tính chủ động trong việc tham gia vào các công việc chung của cộng đồng khu vực và quốc tế; phải có tầm nhìn chiến lược, khả năng bao quát, dự báo được những thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức; phải luôn đề cao cảnh giác trong quan hệ đối

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 147.

ngoại và hợp tác quốc tế, tranh thủ tối đa sự ủng hộ, hạn chế thấp nhất những khác biệt, bất đồng...

Hai là, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Tiếp tục phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, Việt Nam sẽ ưu tiên phát triển quan hệ hợp tác và hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung biên giới như: Lào, Trung Quốc và Campuchia. Thúc đẩy quan hệ hợp tác ổn định lâu dài với các nước lớn, các trung tâm kinh tế, chính trị của thế giới. Mở rộng và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước bạn bè truyền thống, các nước độc lập dân tộc, các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, Trung Đông và Mỹ Latinh, các nước trong phong trào không liên kết... Tích cực hoạt động tại các tổ chức quốc tế và khu vực; ký kết và thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại song phương, đa phương mới trong một kế hoạch tổng thể với lộ trình hợp lý, phù hợp với lợi ích của đất nước, đồng thời nỗ lực làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác chủ chốt.

Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại nhưng chúng ta luôn nhận thức rõ rằng, các quốc gia tuy chia sẻ một số lợi ích chung song luôn có những lợi ích riêng, đôi khi trái chiều nhau, nên trong quan hệ quốc tế luôn diễn ra quá trình vừa hợp tác vừa đấu tranh. Thành công sẽ đến khi chúng ta chủ động, tích cực phát huy các điểm tương đồng, có giải pháp phù hợp khắc phục những bất đồng nhằm thúc đẩy hợp tác để vừa bảo vệ được các lợi ích cơ bản của đất nước, vừa bảo đảm lợi ích chính đáng của các đối tác và lợi ích chung của khu vực, cộng đồng quốc tế. Việt Nam đã, đang và sẽ còn xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước. Song, mỗi mối quan hệ đối tác chiến lược này không hoàn toàn giống nhau, có mỗi quan hệ hợp tác toàn diện, có mỗi quan hệ đặt trọng tâm vào hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo...

Phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại luôn xuyên suốt tạo nên những thành tựu đối ngoại nổi bật của Việt Nam trong thời gian qua. Việc thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại này là điều kiện tiên quyết để chúng ta hoàn thành nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; nâng cao vị thế và uy tín của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Ba là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là vấn đề chiến lược, quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung và phương thức kết hợp phải được xác định phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Trong tình hình hiện nay, cần tiếp tục kế thừa thành tựu, kinh nghiệm đối ngoại của các thời kỳ trước kia; đồng thời, bám sát yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, lợi ích của quốc gia - dân tộc và các xu thế vận động của thế giới, khu vực đang đổi thay để bảo đảm cho Việt Nam có được sức mạnh tổng hợp to lớn nhất, vững bước trên con đường độc lập dân tộc và chủ

nghĩa xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đòi hỏi:

Thứ nhất, phải luôn đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết, với nội hàm cụ thể hiện nay là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là cơ sở hàng đầu để Đảng, Nhà nước và nhân dân quyết định những vấn đề đối nội, đối ngoại trọng đại của đất nước.

Thứ hai, kế thừa tinh thần “đem sức ta tự giải phóng cho ta”, phải biết “tự lực cánh sinh”, tự lực, tự cường. Trong đó, sức mạnh dân tộc, sức mạnh nội sinh là yếu tố quyết định; sức mạnh thời đại, quốc tế, sức mạnh bên ngoài là yếu tố quan trọng, chỉ có tác dụng và hiệu quả khi sức mạnh bên trong được chuẩn bị kịp thời, đầy đủ.

Thứ ba, phòng, chống mọi biểu hiện tuyệt đối hóa. Không được thần thánh hóa sức mạnh dân tộc mà xem nhẹ sức mạnh thời đại, coi việc tìm kiếm những nguồn lực quốc tế là sự lệ thuộc vào nước ngoài, là dẫn tới mất độc lập, mất bản sắc trong phát triển, từ đó dẫn tới bảo thủ, biệt lập và nhất định sẽ đi đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Cũng không được xem nhân tố quốc tế như cứu cánh cho mọi vấn đề, dẫn tới xem nhẹ sức mạnh dân tộc, lãng phí nhiều lợi thế nội sinh, vô tình bỏ rơi nhiều di sản quý báu cho sự hưng thịnh của đất nước hiện nay.

Bên cạnh đó, cần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Hội nhập quốc tế không còn bó hẹp trong lĩnh vực kinh tế mà mở rộng ra tất cả các lĩnh vực khác, kể cả chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và các lĩnh vực khác. Hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội, nhất là khả năng tranh thủ hiệu quả hơn các nguồn lực bên ngoài. Cùng với hội nhập kinh tế, hội nhập trong các lĩnh vực khác sẽ tạo cơ hội lớn hơn trong tiếp cận tới tri thức tiên tiến của nhân loại, gia tăng mức độ đan xen lợi ích, từng bước làm cho đất nước trở thành bộ phận hữu cơ của khu vực và thế giới, chiếm vị trí ngày càng cao trong nền kinh tế, chính trị và văn hóa toàn cầu. Hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực cũng tạo cho chúng ta khả năng tận dụng được sự tác động qua lại, bổ sung lẫn nhau giữa hội nhập trong từng lĩnh vực.

Tuy nhiên, từ hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực khác chuyển sang hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực đặt ra cho chúng ta một số thách thức mới. Tác động tiêu cực từ các diễn biến bên ngoài sẽ gia tăng. Những bất ổn không chỉ về kinh tế mà cả về an ninh, chính trị, xã hội từ bên ngoài sẽ nhanh chóng tác động tới nước ta; các loại tội phạm xuyên biên giới như: buôn bán ma túy, rửa tiền, thâm nhập tiền giả, tài liệu phản động, văn hóa phẩm không lành mạnh và các thách thức an ninh phi truyền thống khác có thể gây tác hại đến mọi mặt của an ninh quốc gia từ an ninh kinh tế đến an ninh chính trị - xã hội. Phạm vi và tốc độ lây lan của các cú sốc từ bên ngoài cũng gia tăng. Đồng thời, yêu cầu bổ sung và hoàn thiện thể chế; cải cách và hiện đại hóa nền hành chính

quốc gia, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao... sẽ ngày càng lớn.

Theo đó, để giảm thiểu các tác động tiêu cực và khai thác tối đa các cơ hội từ hội nhập quốc tế, lộ trình của hội nhập trong các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa, xã hội... cần phải được xác định phù hợp với thể, lực của đất nước và bối cảnh tình hình đất nước sao cho hội nhập quốc tế phục vụ hiệu quả nhất mục tiêu phát triển, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và vị thế quốc gia - dân tộc.

Bốn là, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Phương châm này thể hiện bước trưởng thành của ngoại giao Việt Nam với sự tham gia và đóng góp ngày càng tích cực, chủ động, có trách nhiệm của nước ta tại các cơ chế, tổ chức, diễn đàn khu vực, đa phương và toàn cầu (ngoại giao đa phương), đặc biệt là Liên hợp quốc. Việt Nam sẽ tích cực hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường... Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh, trong đó có tham gia các hoạt động hợp tác ở mức độ cao hơn như hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Qua đó, góp phần củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, bổ sung, hỗ trợ hiệu quả cho ngoại giao song phương.

Thực hiện phương châm này là cơ sở để xác định một trong những ưu tiên đối ngoại trong thời gian tới là “xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực”. Tuy vậy, trách nhiệm bao gồm những gì và thực hiện trách nhiệm như thế nào luôn cần được tính toán kỹ trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc, năng lực thực hiện của chúng ta trong từng vấn đề, từng giai đoạn. Trách nhiệm cần được xác định theo các cấp độ: trách nhiệm đối với dân tộc của mình; trách nhiệm đối với khu vực của mình; trách nhiệm đối với những vấn đề chung của nhân loại. Khuôn khổ để xác định trách nhiệm quốc tế của Việt Nam là:

- + Tôn trọng, tuân thủ các tiêu chuẩn, chuẩn mực, và thể chế quốc tế được thừa nhận rộng rãi.

- + Xử lý hài hòa giữa lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của cộng đồng quốc tế và lợi ích chính đáng của các quốc gia khác, luôn ý thức về hậu quả hành vi của mình đối với lợi ích cộng đồng quốc tế và các quốc gia khác.

- + Tham gia cung cấp các dịch vụ công quốc tế như duy trì hòa bình, an ninh quốc tế và khu vực, kiến tạo các khuôn khổ hợp tác chính trị, kinh tế công bằng hơn, dân chủ và văn minh hơn.

- + Đóng góp phù hợp với năng lực, vị thế để giải quyết các vấn đề khu vực và toàn cầu, đặc biệt thông qua các chương trình do Liên hợp quốc khởi xướng. Ngoài ra, việc xác định là thành viên có trách nhiệm cũng phải luôn lưu ý rằng Việt Nam là một quốc gia mới vươn lên đạt mức thu nhập trung bình, tiềm lực

kinh tế còn nhiều hạn chế, do đó cần phải xác định mức độ đóng góp phù hợp cho các sự nghiệp chung.

4. Nhiệm vụ và giải pháp

Một là, đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mê Công và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể. Coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng; chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng đoàn kết, vững mạnh, giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực. Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy. Chủ động, tích cực tham gia các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước. Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên biển trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. củng cố đường biên giới hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển; giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến đường biên giới trên bộ với các nước láng giềng.

Ba là, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Gắn kết chặt chẽ quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội; đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực xã hội, môi trường, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, du lịch và các lĩnh vực khác. Tích cực triển khai các cam kết khu vực và quốc tế, lồng ghép với các chiến lược, chính sách, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động tham gia, tích cực đóng góp, nâng cao vai trò của Việt Nam trong xây dựng, định hình các thể chế đa phương và trật tự chính trị - kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế và các hiệp định thương mại đã ký kết.

Bốn là, tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại, không để bị động, bất ngờ. Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại, bảo hộ công dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Nâng cao bản lĩnh, phẩm chất, năng lực, phong cách chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ

làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động thích ứng trước chuyển biến của tình hình; tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các kênh và các cơ quan đối ngoại, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

5. Đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới

a) Thành tựu

Đối ngoại quốc phòng là một bộ phận của đối ngoại Nhà nước, đồng thời là một mặt hoạt động của Bộ Quốc phòng, một biện pháp công tác trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Mục tiêu của đối ngoại quốc phòng là thiết lập và phát triển quan hệ về quốc phòng với tất cả các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, góp phần giữ vững hòa bình và an ninh ở khu vực và trên thế giới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên và trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, trong những năm qua, đối ngoại quốc phòng đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột; thúc đẩy hợp tác giải quyết các thách thức chung, thực hiện phương châm bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, từ khi nước chưa nguy, xứng đáng là một trong những trụ cột quan trọng của đối ngoại Nhà nước. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI khẳng định: “Công tác đối ngoại quốc phòng đạt được kết quả toàn diện trên cả bình diện song phương và đa phương, trở thành một trong những trụ cột đối ngoại của Đảng, Nhà nước và ngoại giao nhân dân, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của quân đội và của đất nước trên trường quốc tế”⁴. Cụ thể là:

- Đối ngoại quốc phòng được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ với đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; thúc đẩy hợp tác tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng quân đội, nâng cao hiệu quả kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; đã tham mưu cho Đảng, Nhà nước xử lý các tình huống phức tạp về quốc phòng, các vấn đề quốc tế phức tạp, nhạy cảm.

- Trên bình diện song phương, đối ngoại quốc phòng đóng góp quan trọng vào tăng cường quan hệ hợp tác với các nước láng giềng; đẩy mạnh đối ngoại quốc phòng biên giới, nâng cấp giao lưu quốc phòng biên giới với Trung Quốc, Lào và Campuchia lên quy mô, tính chất và cấp chủ trì cao hơn, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy giải quyết những vấn đề về biên giới, lãnh thổ còn tồn tại với các nước. Củng cố và tăng cường quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống với Lào, Campuchia và Cuba phù hợp với đặc điểm tình hình mới, tôn trọng độc lập, tự chủ của bạn; đồng

⁴ Tài liệu học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Dùng cho quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng trong toàn quân), Nxb Quân đội nhân dân, H. 2020, tr. 20, 21.

thời, thúc đẩy quan hệ với các nước bạn bè truyền thống và mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, tranh thủ được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như lập trường, quan điểm của ta trong các vấn đề quốc phòng, an ninh của đất nước, trong đó có vấn đề Biển Đông.

- Xử lý tốt quan hệ với các nước lớn, giữ vững cân bằng chiến lược; tăng cường quan hệ, hợp tác với Trung Quốc, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi để giải quyết vấn đề Biển Đông bằng biện pháp hòa bình; duy trì và thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc phòng với Mỹ và các nước lớn khác, tranh thủ nguồn lực và khoa học công nghệ trong khắc phục hậu quả chiến tranh, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp quốc phòng... nâng cao tiềm lực quốc phòng của đất nước.

- Đối ngoại quốc phòng đa phương đã có sự chuyển biến rõ rệt, chuyển mạnh từ tham gia sang tích cực, chủ động đề xuất các sáng kiến, xây dựng các thể chế hợp tác, theo tinh thần Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 8 tháng 8 năm 2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; tích cực, chủ động và tham gia có hiệu quả vào các cơ chế hợp tác đa phương trong khuôn khổ Liên hợp quốc, ASEAN, nhất là ADMM, ADMM+ và các cơ chế hợp tác quốc phòng, an ninh do ASEAN giữ vai trò trung tâm. Đẩy mạnh hợp tác huấn luyện, diễn tập chung về hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa, tìm kiếm, cứu nạn; hợp tác quốc tế khắc phục hậu quả chiến tranh như: Tìm kiếm thông tin, cất bốc, quy tập hài cốt cán bộ, bộ đội ta hy sinh, mất tin trong chiến tranh; huy động nguồn lực phục vụ khắc phục hậu quả chiến tranh⁵; tẩy độc sân bay Đà Nẵng, Biên Hòa...; nâng cao năng lực cho lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, hợp tác an ninh biển, cứu hộ, cứu nạn, quân y...

- Tích cực, chủ động tham gia có trách nhiệm, hiệu quả vào hoạt động giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc là một điểm sáng của đối ngoại quốc phòng Việt Nam trong thời gian qua. Mặc dù mới chỉ 6 năm tham gia hoạt động giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc nhưng Việt Nam đã để lại ấn tượng tốt đẹp đối với Liên hợp quốc và bạn bè quốc tế. Đến tháng 12 năm 2020, có 50 lượt sĩ quan được cử đi thực hiện nhiệm vụ theo cương vị cá nhân tại các phái bộ ở Trung Phi, Nam Sudan và hai Bệnh viện dã chiến cấp 2 tại Nam Sudan với 126 cán bộ, nhân viên, y sĩ, bác sĩ. Việt Nam là nước có tỷ lệ nữ quân nhân tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình cao nhất (17%). Thời gian tới, Việt Nam tiếp tục cử quân nhân nhận nhiệm vụ ở cơ quan chiến lược tại trụ sở Liên hợp quốc và các vị trí quan trọng khác, khẳng định sự tin cậy của Liên hợp quốc cũng như uy tín quốc tế ngày càng cao của Việt Nam nói chung, quân đội ta nói riêng.

- Đặc biệt, thành công của Năm Chủ tịch ASEAN 2020 trên kênh quốc phòng, quân sự là một dấu son của đối ngoại quốc phòng. Bằng những nỗ lực vượt

⁵ Thông qua hoạt động đối ngoại quốc phòng, ta đã vận động được 490 triệu USD cho các dự án khắc phục dioxin; 40 triệu USD khắc phục hậu quả bom mìn, vật liệu nổ.

bạc, những biện pháp linh hoạt, sáng tạo, khắc phục những khó khăn, trở ngại do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, chúng ta đã hoàn thành thắng lợi tất cả các nội dung, hoạt động quốc phòng, quân sự, nổi bật là thành công của ADMM-14 và ADMM+ lần thứ 7. Trên cơ sở kiên quyết, kiên trì các mục tiêu chiến lược, các vấn đề có tính nguyên tắc, linh hoạt, mềm dẻo và khéo léo từng bước dung hòa quan điểm, lập trường của các bên, thu hẹp, tiến tới hóa giải những khác biệt để đạt được đồng thuận chung, hoàn thành thắng lợi những mục tiêu đã đặt ra.

b) Một số nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới

Thời gian tới, môi trường chính trị, an ninh thế giới, khu vực được dự báo tiếp tục biến động phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn; sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đứng trước nhiều vận hội mới nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thử thách, đặt ra những yêu cầu mới, ngày càng cao đối với đối ngoại quốc phòng; đòi hỏi không ngừng củng cố, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đối ngoại quốc phòng. Để thực hiện được điều đó, chúng ta cần làm tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng về nhiệm vụ đối ngoại và bảo vệ Tổ quốc, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị khóa XI về hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Quân ủy Trung ương về “Hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo”. Kịp thời phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa, triển khai thực hiện các định hướng lớn của Đại hội lần thứ XIII của Đảng về quốc phòng, quân sự và đối ngoại.

Hai là, mọi chủ trương, nội dung, biện pháp đối ngoại quốc phòng phải tuân thủ và bám sát đường lối, quan điểm của Đảng về bảo vệ Tổ quốc và đối ngoại; nắm vững và tuân thủ luật pháp quốc tế, các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế và hoạt động đối ngoại. Kết hợp chặt chẽ đối ngoại quốc phòng với đối ngoại của Đảng, Nhà nước và đối ngoại nhân dân trong một thể thống nhất, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Chính phủ.

Ba là, đẩy mạnh hợp tác song phương, nâng tầm đối ngoại đa phương theo Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư; ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, các nước trong khu vực ASEAN; cân bằng quan hệ với các nước lớn; mở rộng quan hệ hợp tác với các nước có tiềm năng, tăng cường sự tin cậy chính trị, thúc đẩy chiều sâu quan hệ, gia tăng mức độ đan xen lợi ích chiến lược với các nước. Tích cực tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng đa phương trong khuôn khổ ASEAN và do ASEAN giữ vai trò chủ đạo; tích cực tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc ở các mức độ khác nhau.

Bốn là, tích cực đổi mới hình thức, biện pháp, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng theo phương châm “tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả”, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của quân đội và đất nước

trên trường quốc tế, chủ động bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Tiếp tục giữ vững định hướng chính trị; gắn kết chặt chẽ quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kết hợp sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế; chủ động tham mưu các phương án đấu tranh ngoại giao hiệu quả, giảm căng thẳng, tránh xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, phụ thuộc. Tăng cường đầu tư nguồn lực để phát triển đối ngoại quốc phòng.

Năm là, tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân về vai trò, vị trí của đối ngoại nói chung và đối ngoại quốc phòng nói riêng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại quốc phòng, trong đó bồi dưỡng bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân là yếu tố then chốt, quyết định.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA QUÂN ĐỘI VÀ QUÂN NHÂN TRONG THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI CHÍNH, SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

1. Trách nhiệm của quân đội

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững mục tiêu, quan điểm, phương châm, nhiệm vụ và giải pháp công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta trong tình hình mới. Từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam và luật pháp quốc tế về quan hệ ngoại giao và Quy chế đối ngoại quốc phòng.

- Các cơ quan, đơn vị quân đội trực tiếp làm nhiệm vụ hoặc có liên quan đến nhiệm vụ đối ngoại quốc phòng (trên biên giới, biển đảo) luôn quán triệt và chấp hành nghiêm Quy chế đối ngoại quốc phòng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, các văn bản ký kết giữa Nhà nước, Bộ Quốc phòng nước ta với nước bạn; đồng thời, ban hành hướng dẫn cụ thể về quy tắc ứng xử, đối sách và các quy định khác liên quan đến nhiệm vụ, địa bàn và tính chất hoạt động của mình.

- Kiên trì xây dựng mối quan hệ hữu nghị hợp tác với quân đội và nhân dân các nước láng giềng, các nước trong khu vực và trên thế giới, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế. Kiên quyết đấu tranh với những hành động gây chia rẽ đoàn kết quốc tế, hoặc lợi dụng quan hệ quốc tế vi phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, gây mất ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống các cơ quan, đơn vị làm công tác hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng. Trong đó, hệ thống cơ quan, đơn vị chuyên trách về đối ngoại quốc phòng cần tiếp tục được kiện toàn cả về tổ chức biên chế và

chức năng, nhiệm vụ, tạo động lực mới hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Coi trọng bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đối ngoại quốc phòng kết hợp với bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trực tiếp làm công tác đối ngoại. Các cơ quan chức năng cần sớm nghiên cứu, ban hành các chính sách đãi ngộ phù hợp để thu hút cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức tham gia công tác đối ngoại quốc phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đối ngoại và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

2. Trách nhiệm của quân nhân

- Thường xuyên quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm, phương châm, nhiệm vụ và giải pháp đối ngoại của Đảng và Nhà nước; nhiệm vụ hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI “Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị và đặc biệt là Nghị quyết số 806-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương. Trên cơ sở đó tham gia tích cực, hiệu quả vào các hoạt động đối ngoại quốc phòng, đối ngoại nhân dân theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế về quan hệ ngoại giao và Quy chế đối ngoại quốc phòng.

- Ra sức học tập nâng cao trình độ, năng lực mọi mặt; kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, ngoại ngữ... các quy định trong quan hệ quốc tế để có thể tham gia các hoạt động đối ngoại theo chức trách, nhiệm vụ.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, nhất là các hoạt động đối ngoại quốc phòng. Rèn luyện bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, ý thức cảnh giác cách mạng cao trước mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc và hành động khiêu khích, vu khống của các thế lực thù địch, phản động. Đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trên địa bàn đóng quân, kịp thời dập tắt mọi âm mưu chống phá của bọn phản động, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, chủ động đối phó thắng lợi với mọi tình huống có thể xảy ra.